

## NGŨ VĂN 10

### Tiết 72

## TÌNH CẢNH LÊ LOI CỦA NGƯỜI CHINH PHỤ

(Trích “Chinh phụ ngâm”)

Nguyên tác chữ Hán: ĐẶNG TRẦN CÔN

Bản diễn Nôm: ĐOÀN THỊ ĐIỀM (?)

### I. TÌM HIỂU CHUNG

1. Tác giả ĐẶNG TRẦN CÔN (xem SGK tập 2, tr 86)

- Chưa rõ năm sinh năm mất, ông sống vào khoảng nửa đầu thế kỷ XVIII.

- Tác phẩm chính: “Chinh phụ ngâm”, ngoài ra ông còn sáng tác thơ, phú chữ Hán.

2. Tác phẩm “Chinh phụ ngâm”

- Ra đời vào khoảng những năm 40 của thế kỷ XVIII.

- Gồm 478 câu viết bằng chữ Hán, làm theo thể trường đoản cú (câu thơ dài ngắn không đều nhau). Nội dung và nghệ thuật (xem SGK)

3. Dịch giả: (Xem SGK)

Có 2 ý kiến:

Đoàn Thị Điềm (1705-1748) và

Phan Huy Ích (1750-1822)

- Bản dịch:

+ Chữ Nôm

+ Thể thơ song thất lục bát: gồm 2 câu 7 chữ và 1 câu 6 chữ, 1 câu 8 chữ.

4. Văn bản: “TÌNH CẢNH LÊ LOI CỦA NGƯỜI CHINH PHỤ”

a. Vị trí:

Từ câu 193 → 216/478 câu.

b. Bố cục: 2 đoạn

- Đoạn 1 (16 câu đầu): Nỗi cô đơn, lẻ loi của người chinh phụ.

- Đoạn 2 (8 câu cuối): Nỗi nhớ thương, khát khao hạnh phúc lứa đôi.

c. Chủ đề: Tình cảnh lẻ loi và khát khao hạnh phúc lứa đôi của người phụ nữ, gián tiếp lên án chiến tranh phi nghĩa.

### II. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN

1. Nỗi cô đơn, lẻ loi của người chinh phụ (16 câu đầu)

a. Tâm trạng thể hiện qua ngoại cảnh: (Đọc diễn cảm)

(\*Từ chiều đến đêm: 8 câu trên)

- Thời gian: chiều tối

- Không gian: *hiên vắng* → hẹp, vắng lặng

-> Thời gian và không gian nghệ thuật → khắc sâu tình cảnh cô đơn, lẻ loi

- Động từ:

+ *Dạo* (từng bước chậm)

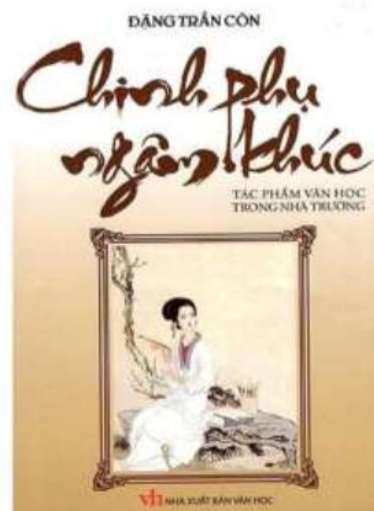
+ *Gieo* (lặng lẽ, nặng nề)

+ *Ngồi* (cuồn, thả rèm → bồn chồn)

- *Thước chằng mách tin* (chim thước lặng im, không báo tin)

-> Nỗi trông ngóng, chờ mong đến mức thần thờ, vô vọng.

- Chỉ có “*hoa đèn... với bóng người...*”





- Câu hỏi tu từ, điệp ngữ : *đèn có biết ...* -> hi vọng được sẻ chia, chợt nhận ra ngọn đèn vô tri vô giác (...*chẳng biết*) -> đặc tả nỗi cô đơn trong không gian vắng lặng, màn đêm vây phủ, tình cảnh lẻ loi đẩy đến tột cùng.

(\*Từ đêm về sáng: 8 câu tiếp theo)

- Từ láy “*eo óc*”: âm thanh nhỏ, không rõ, nghẹn trong cổ họng-> gợi liên tưởng tâm trạng mỗi mệt vì thao thức, trằn trọc, không ngủ được.

- Từ láy *phát* phơ kết hợp cụm từ *rủ bóng bốn bên* -> gợi cảnh hoang vắng, nỗi lo sợ, nỗi cô đơn ám ảnh, bủa vây.

#### **b. Tâm trạng thể hiện qua suy nghĩ, hành động:**

- Độc thoại :

+ *Lòng thiếp... bi thiết...*-> buồn sầu chẳng thiết tha gì.

+ *Khắc giờ đằng đằng như niên,*

*Mối sầu dằng dặc tựa miền biển xa*

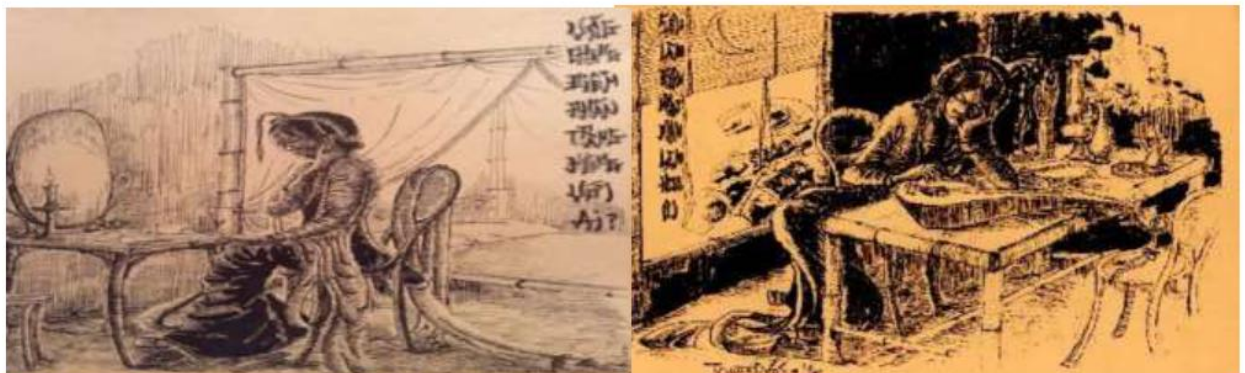
->NT so sánh: thời gian vật lý (*khắc giờ*) và thời gian tâm lý (*đằng đằng như niên*)-> một giờ trôi qua trong nỗi chờ đợi dài như một năm.

- Từ láy

+ *Đằng đằng,*

+ *Dằng dặc*

-> Diễn tả nỗi sầu muộn, khắc khoải như từng con sóng lớn trải ra triền miên, mênh mông.



- Hành động: *gương* (đốt hương, soi gương, gảy đàn)

- Điệp từ : “*gương*”-> cố gắng một cách miên cưỡng

- Liệt kê: *đốt, soi, gảy* ... gắng gượng để tự trấn an nhưng:
- + Đốt hương: tâm trí miên man “...*hồn đà mê mải*”
- + Soi gương: buồn tủi vì nhan sắc, tuổi xuân phai tàn “...*lệ lại châu chan*”
- + Gảy đàn: phập phồng lo sợ “*Dây uyên kinh đứt...*”

→ Nghệ thuật tả cảnh ngụ tình, miêu tả nội tâm nhân vật (gián tiếp, trực tiếp), diễn tả nhiều sắc thái, cung bậc khác nhau của nỗi đau khổ, cô đơn: môi mòm trông ngóng, bồn chồn, lo sợ, nã nê, tuyệt vọng,...-> đẩy tới cực điểm.

## 2. Nỗi nhớ thương, khát khao hạnh phúc lứa đôi (8 câu cuối)

- Độc thoại: *Lòng này ... ?/ Nghìn vàng...*
- Ước lệ:
  - + *Gió đông* (đông phong) -> ngọn gió xuân.
  - + Nghìn vàng: tấm lòng thương nhớ, thủy chung quý như nghìn vàng.
  - + Non Yên: chỉ nơi chiến trận ở ngoài biên ải xa xôi cách trở
- Từ láy “*thăm thẳm*” -> lấy độ dài của thời gian, độ rộng của không gian, -> diễn tả chiều sâu của nỗi nhớ thương -> đẩy đến vô cùng.
- Điệp từ: “*nhớ*”, nhấn mạnh nỗi nhớ triền miên, sâu sắc
- So sánh: cụ thể hoá nỗi nhớ (sâu thẳm), (vô tận) như *đường lên...trời*.
- Không gian: (rộng lớn) *non Yên, trời* tương phản(><) với hình ảnh người chinh phụ (nhỏ bé, đơn độc) -> nổi bật tình cảnh lẻ loi, gợi niềm khát khao hạnh phúc.
- Từ láy “*đau đầu*” -> nỗi nhớ thương đan xen nỗi lo lắng, không yên lòng.
- (\* Tìm bài ca dao diễn tả nỗi thương nhớ)
- *Sương đượm, tiếng trùng, mưa phun* -> Khung cảnh thiên nhiên âm đạm, lạnh lẽo → lòng người càng nã nê, nỗi cô đơn, lẻ loi như thấm vào cảnh.

→ Giọng thơ chùng xuống, ngôn ngữ độc thoại, đoạn thơ diễn tả nỗi thương nhớ da diết, quặn thắt...vò xé tâm can người chinh phụ và cháy bỏng khát khao hạnh phúc.

## 3. Giá trị của đoạn trích

- a. Giá trị nội dung: Tình cảnh và tâm trạng của người chinh phụ phải sống cô đơn, buồn khổ trong thời gian dài người chồng đi đánh trận, không có tin tức, không rõ ngày trở về.
- b. Giá trị nghệ thuật: Bút pháp trữ tình và miêu tả nội tâm sâu sắc.
- c. Giá trị nhân đạo: Cảm thông trước nỗi khổ đau, mất mát của con người trong chiến tranh, đặc biệt là người chinh phụ, đồng cảm với nỗi khát khao được sống trong tình yêu và hạnh phúc lứa đôi.

## III. GHI NHỚ (SGK)

## IV. BÀI TẬP VẬN DỤNG:

1. Đọc diễn cảm (ngâm đượm càng tốt); tìm hiểu luật thơ song thất lục bát.
2. Hãy vận dụng các biện pháp nghệ thuật miêu tả tâm trạng trong đoạn trích để viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ, hoặc thơ) miêu tả một nỗi buồn hay niềm vui của bản thân anh/chị.